

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 6 năm 2024

V/v “Tr/c Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phú và bà Phan Thị Nhụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ - Thư ký TAND thị xã Quế Võ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 05 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số **12**/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

HKTT: Khu phố B, phường N, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá G, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

HKTT: Khu phố C, phường N, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Bá G được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 08/01/2008. Trước khi cưới, anh chị được tự nguyện tìm hiểu và được UBND phường N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới, vợ chồng chị về chung sống cùng nhau hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng về quan điểm sống, anh G chơi bời và có quan hệ bất chính với người khác dẫn đến nợ nần nhiều. Chị đã bỏ qua và vợ chồng cố gắng làm ăn và trả nợ cho anh G nhưng anh G không chịu sửa đổi mà vẫn tiếp tục vay nợ nhiều. Cuộc sống hôn nhân không có lòng tin và sự tôn trọng. Khi anh G vỡ nợ, do áp lực gia đình và mâu thuẫn vợ chồng, chị đã đưa con về nhà đẻ sinh sống từ năm 2021 cho đến nay. Thời gian đầu, vợ chồng thi thoảng vẫn liên lạc cùng nhau, nhưng anh G luôn đòi hỏi chị phải đưa tiền cho anh G, nếu không có tiền đưa cho anh G thì anh G lại chửi mắng chị dẫn đến mâu thuẫn càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 03 năm và không có biện pháp về đoàn tụ. Nay chị

nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá G.

- *Về con chung*: Vợ chồng sinh được 02 con chung là Nguyễn Bá Hải Đ, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Bá Minh D, sinh ngày 07/9/2012. Hiện cả hai con vẫn đang ở với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh G vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Nguyễn Bá G và được ông Nguyễn Bá B (là bố đẻ anh G) cho biết thực trạng hôn nhân giữa anh G và chị T như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá G và chị Nguyễn Thị T được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương vào năm 2008. Sau khi kết hôn, anh G và chị T vào miền Nam làm ăn, đến năm 2011 thì về sinh con. Đến năm 2013 cả hai lại tiếp tục vào miền Nam và để con ở nhà cho vợ chồng ông nuôi dưỡng, chăm sóc. Đến khoảng năm 2016 thì anh T và chị G trở về chung sống với vợ chồng ông. Cuộc sống vợ chồng của anh G và chị T hòa thuận cho đến khoảng năm 2020-2021, do anh G làm ăn gặp nhiều khó khăn dẫn đến nợ nần và phải bán nhà. Từ năm 2021 chị T đã về nhà mẹ đẻ sinh sống còn anh G thì bỏ đi làm ăn. Hiện vợ chồng anh G, chị T đã sống ly thân. Khi chị T làm thủ tục ly hôn, ông có nhận được thông báo của Tòa án và báo lại với anh G. Anh G bày tỏ quan điểm là tùy ý chị T, anh G không có ý kiến gì.

Về con chung: Vợ chồng anh G, chị T có được 02 con chung là Nguyễn Bá Hải Đ, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Bá Minh D, sinh ngày 07/9/2012. Khi vợ chồng anh G và chị T ly hôn thì nguyện vọng các cháu ở với ai, chúng tôi đều nhất trí.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh G, chị T không có tài sản chung.

Về quan điểm của gia đình: Do vợ chồng anh G, chị T ly thân đã lâu và hiện tại không thể về đoàn tụ nên đề nghị Tòa án căn cứ vào đơn ly hôn của chị T để giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh G đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ với anh G được. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Bá G.

Đại diện VKSND thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa nhận xét:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điều 147, 186, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị xử:

Về quan hệ vợ chồng: Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Bá G.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Bá Hải Đ, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Bá Minh D, sinh ngày 07/9/2012 cho chị Nguyễn Thị T được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh G có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, mặc dù đã được giao giấy triệu tập phiên tòa lần 2 nhưng anh Nguyễn Bá G vắng mặt không có lý do. Chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá G được tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2008, được UBND xã N (nay là phường N) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/02/2008, việc kết hôn đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống cùng nhau hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh những mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống. Công việc làm ăn gặp nhiều khó khăn dẫn đến việc anh G nợ nần nhiều. Khi anh G không còn khả năng thanh toán các khoản nợ, áp lực cuộc sống đè nặng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2021, chị T đã đưa con về nhà để sinh sống và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị T, anh G đã biết và nhận được các thông báo của Tòa án thông qua ông B (là bố đẻ anh G) nhưng anh G vắng mặt không có lý do trong các buổi làm việc. Như vậy, chứng tỏ anh G để mặc nhiên và cũng không còn quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá G là có thật trên thực tế, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân và không còn khả năng đoàn tụ. Quá trình giải quyết, chị T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá G có 02 con chung là cháu Nguyễn Bá Hải Đ, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Bá Minh D, sinh ngày 07/9/2012. Hiện cả hai cháu đều đang ở với chị T. Chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh G đang đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại địa phương, không đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy yêu cầu của chị T là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét là phù hợp.

Án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51,56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Bá G.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Bá Hải Đ, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Bá Minh D, sinh ngày 07/9/2012 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh G có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh Giang thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề cập giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số 0001992 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THA thị xã Quế Võ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên

